

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG
Số: 251/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212,213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 155/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà **Huỳnh Trần N**, sinh năm: 1991; CCCD số: 049191001090. Nơi thường trú: Tổ 3, Hòa H, N, Đà Nẵng. Nơi ở hiện tại: số B đường B, phường N, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Nguyễn Quốc K**, sinh năm: 1981; CCCD số: 048081003516. Nơi thường trú: Tổ 3, Hòa H, N, Đà Nẵng. Nơi ở hiện tại: số B đường B, phường N, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Trần N kết hôn với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng (nay là phường N, thành phố Đà Nẵng) theo giấy chứng nhận kết hôn số 65/2014 ngày 14 tháng 5 năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại số B đường B, phường N, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là: bất đồng quan điểm, không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói

chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Nay ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Trần N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm nên yêu cầu Toà án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn với nhau.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Trần N thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông K, bà N lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông K, bà N là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Trần N xác định có 03 con chung là: Nguyễn Huỳnh Như Ý, sinh ngày: 13/7/2015; Nguyễn Huỳnh Như T, sinh ngày: 13/7/2015 và Nguyễn Huỳnh Như N1, sinh ngày: 06/9/2017. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Giao 03 con chung: Nguyễn Huỳnh Như Ý; Nguyễn Huỳnh Như T và Nguyễn Huỳnh Như N1 cho bà Huỳnh Trần N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Quốc K cấp dưỡng nuôi con chung: 12.000.000 đồng/tháng đối với 03 con chung (4.000.000đồng/tháng/con chung) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về tài sản chung: ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Trần N xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Quốc K và Bà Huỳnh Trần N xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không đề cập giải quyết.

Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Trần N mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ

vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0002921 ngày ngày 31 tháng 3 năm 2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Trần N. Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2014 ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng (nay là phường N, thành phố Đà Nẵng) không còn giá trị pháp lý.

* **Về con chung:** Giao 03 con chung là: Nguyễn Huỳnh Như Ý, sinh ngày: 13/7/2015; Nguyễn Huỳnh Như T, sinh ngày: 13/7/2015 và Nguyễn Huỳnh Như N1, sinh ngày: 06/9/2017 cho bà Huỳnh Trần N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Quốc K cấp dưỡng nuôi con chung: 12.000.000 đồng/tháng đối với 03 con chung (4.000.000đồng/tháng/con chung) cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

* **Về tài sản chung:** Ông Nguyễn Quốc K và Bà Huỳnh Trần N xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không đề cập giải quyết.

* **Về nợ chung:** Ông Nguyễn Quốc K và Bà Huỳnh Trần N xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không đề cập giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Nguyễn Quốc K và bà Huỳnh Trần N mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0002921 ngày 31 tháng 3 năm 2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2 - ĐN;
- THADS TP Đà Nẵng;
- UBND P. Ngũ Hành Sơn, TP ĐN;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Nhung